

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 27-8-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Chính

Ông Lộ Xuân Trinh Cương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 31-7-2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ HỒNG L, sinh năm 1986 tại Ninh Thuận.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Khu 3, phường Đ, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận.
Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ;
Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1957; Có chồng tên Trương C, sinh năm 1970 và có 02 người con.

- Tiền án:

+ Ngày 07-8-2013, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 26/HSST;

+ Ngày 21-8-2013, bị Tòa án nhân dân TP P xử 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 67/HSST

+ Ngày 08-11-2013, bị Tòa án nhân dân TP P xử 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 100/HSST.

+ Ngày 17-04-2014 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù theo bản án số 15/HSST.

Tổng hợp hình phạt của 04 Bản án là 03 năm 06 tháng tù, Nguyễn Thị Hồng L chấp hành xong án phạt tù vào ngày 12-4-2018.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 11-5-2006 bị Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Ngày 14-11-2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Ngày 16-4-2008 bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Ngày 25-7-2013 Công an phường Mi, thành phố P xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” số tiền 1.500.000 đồng. Nguyễn Thị Hồng L đã chấp hành hình phạt tiền trên.

+ Ngày 27-11-2018 bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Ngày 15-01-2019 bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19-10-2018. Hiện bị cáo Nguyễn Thị Hồng L đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Găng (A2) Bộ Công an đóng trên địa bàn xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1951 (Có đơn xin xét xử vắng mặt). Địa chỉ: T 2, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Tạ Vĩnh B, sinh năm 1974 (Vắng mặt). Địa chỉ: Khu 4, phường Đ, thành phố P, Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1986, trú tại: Khu 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận là người có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 17-10-2018, L điều khiển xe mô tô biển số 85R-91 đi từ Đ, thành phố P đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1951, ở thôn T 2, xã A, huyện N phát hiện cửa nhà không khóa, L dựng xe ngoài cổng rồi đột nhập vào phòng lấy trộm 01 ví da để trên bàn gỗ bên trong có 538.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân gia đình ông Nguyễn Văn R. Sau khi trộm được L điều khiển xe trên đi về lại P, khi đến gần trụ sở Công an xã A thì L dừng lại kiểm tra ví vừa trộm được, nên bị Công an xã A phối hợp Công an huyện N đang đi tuần tra nghi vấn L có biểu hiện trộm cắp nên đã đưa L về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, L đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình và giao nộp toàn bộ tang vật và phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tại Biên bản định giá tài sản số 04/BB-ĐGTS ngày 13-6-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận chiếc ví da trị giá là 40.000 đồng.

- Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo; Tài sản thu hồi trả lại cho bị hại.

- Việc thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện N đã tạm giữ:

+ Tạm giữ của L gồm: 01 xe mô tô biển số 85R3-9104, quá trình điều tra xác định được xe mô tô này của ông Tạ Vĩnh B, ông B không biết L dùng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã không xử lý hình sự và trả cho ông Tạ Vĩnh B là có căn cứ.

+ Số tiền 538.000 đồng; 01 ví da màu vàng có in chữ Boss bên trong bao gồm: 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 0011 mang tên Nguyễn Quốc B ở P A 1, xã P, huyện N; 01 Giấy phép lái xe số K055 mang tên Nguyễn Văn R sinh năm 1951, HKTT: phường T, tp. P, Ninh Thuận; 01 Chứng minh nhân dân số 264100 mang tên Nguyễn Văn R, sinh năm 1951, HKTT: Khu 2, phường T, thành phố P, Ninh Thuận; 01 thẻ Hội viên người cao tuổi mang tên Nguyễn Văn R. 01 thẻ Hội viên mang tên Phạm Thị N. Số vật chứng trên xác định của ông R và của người thân ông Nguyễn Văn R, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho ông Nguyễn Văn R là có căn cứ.

- Về dân sự: Trong quá trình điều tra ông Nguyễn Văn R đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét đến.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-HS, ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng L từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị cáo chấp hành án, bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hồng L khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng

và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau:

Ngày 17-10-2018, bị cáo Nguyễn Thị Hồng L lén lút trộm của ông Nguyễn Văn R ở thôn A 2, xã A, huyện N 01 ví da bên trong có 538.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân khác. Tổng trị giá Nguyễn Thị Hồng L chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn R là 578.000 đồng (chiếc ví da trị giá là 40.000 đồng và 538.000 đồng tiền mặt).

Mặc dù số tiền chiếm đoạt chỉ 578.000 đồng (dưới 2.000.000đ) nhưng do Nguyễn Thị Hồng L đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nên hành vi của Nguyễn Thị Hồng L đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi trên của Nguyễn Thị Hồng L là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Nguyễn Văn R và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo có nhiều tiền án, cụ thể: Ngày 07-8-2013, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 26/HSST; Ngày 21-8-2013, bị Tòa án nhân dân TP P xử 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 67/HSST; Ngày 08-11-2013, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 100/HSST; Ngày 17-04-2014 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù theo bản án số 15/HSST. Tổng hợp hình phạt của 04 Bản án là 03 năm 06 tháng tù, Nguyễn Thị Hồng L chấp hành xong án phạt tù vào ngày 12-4-2018; thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, không hề ăn năn hối cải, vừa chấp hành xong hình phạt tù chưa hết thời hạn xóa án tích thì tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản.

Nhân thân của bị cáo không tốt, cụ thể: Ngày 11-5-2006 bị Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 14-11-2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 16-4-2008 bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25-7-2013 Công an phường M, thành phố P xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” số tiền 1.500.000 đồng. Nguyễn Thị Hồng L đã chấp hành hình phạt tiền trên. Ngày 27-11-2018 bị Tòa án thành phố P xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 15-01-2019 bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo; Tài sản thu hồi trả lại cho bị hại quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51

Bộ luật Hình sự năm 2015; nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét hình phạt phù hợp đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng L.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; cần áp dụng một mức án phù hợp đối với bị cáo.

Hiện tại bị cáo Nguyễn Thị Hồng L đang phải chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 15-01-2019 của Tòa án nhân dân thành phố P tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, nên áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tiếp tục tổng hợp hình phạt với bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra Công an huyện N đã tạm giữ:

+ Tạm giữ của L gồm: 01 xe mô tô biển số 85R-91, quá trình điều tra xác định được xe mô tô này của ông Tạ Vĩnh B, ông B không biết L dùng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã không xử lý hình sự và trả cho anh B là có căn cứ.

+ Số tiền 538.000 đồng; 01 ví da màu vàng có in chữ Boss bên trong bao gồm: 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 0011 mang tên Nguyễn Quốc B ở thôn PA 1, xã P, huyện N; 01 Giấy phép lái xe số K055 mang tên Nguyễn Văn R sinh năm 1951, HKTT: phường T, tp. P, Ninh Thuận; 01 Chứng minh nhân dân số 264100 mang tên Nguyễn Văn R, sinh năm 1951, HKTT: Khu 2, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; 01 thẻ Hội viên người cao tuổi mang tên Nguyễn Văn R. 01 thẻ Hội viên mang tên Phạm Thị N. Số vật chứng trên xác định của ông R và của người thân ông Nguyễn Văn R, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho ông Nguyễn Văn R là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ông Nguyễn Văn R đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng L, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Hồng L** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng **06** (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ Luật hình sự, tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 15-01-2019 của Tòa án nhân dân thành phố P với 06 (sáu) tháng tù của bản án này, buộc Nguyễn Thị Hồng L phải chấp hành hình phạt chung là **03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 19-10-2018 và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27-8-2019). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh N;
- CQĐT Công an huyện N;
- CQTHAHS Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Đạt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Lê Quang Chính Lộ Xuân Trịnh
Cương**

Trần Quốc Đạt